

Quảng Nam, ngày 31 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi Quý cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam, cụ thể:

- Thời gian:** 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 04 năm 2023.
- Địa điểm:** Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam (451 Trần Hưng Đạo, Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam).
- Thành phần:**
 - + Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 13/03/2023;
 - + Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT);
 - + Thành viên Ban kiểm soát (BKS);
 - + Thành viên Ban Giám đốc; Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Chương trình họp:** Thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
 - Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2022;
 - Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS
 - Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023;
 - Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021;
 - Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan;
 - Báo cáo triển khai Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
 - Báo cáo về việc chưa thực hiện phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2022;
 - Bổ sung ngành nghề kinh doanh;
 - Báo cáo về việc chưa triển khai chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán;
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ



5. Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Đại hội):

Các tài liệu Đại hội đề nghị Quý cổ đông nhận trực tiếp tại Trụ sở Công ty hoặc xem tại địa chỉ Website Công ty: <https://qnt.vn>.

6. Đăng ký tham dự:

- Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu về trụ sở chính của Công ty trước 17 giờ, ngày 19/04/2023 bằng cách gửi trực tiếp hoặc đường bưu điện hoặc Email.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội đề nghị mang theo CMTND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, thông báo mời họp và giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội.

Mọi chi tiết đề nghị Quý cổ đông vui lòng liên hệ theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

- Địa chỉ: 451 Trần Hưng Đạo, Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.
- Điện thoại: 0235 229 2777
- Cán bộ liên hệ: Bà Đinh Thị Hương
 - ❖ Điện thoại: 0344742219.
 - ❖ Email: congtycpqnt.qnam@gmail.com.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu :VT



NGUYỄN ĐỨC DŨNG



Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

Thời gian: 09 giờ 00 ngày 21/04/2023

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
08h30 - 09h00	- Tiếp đón đại biểu, phát tài liệu, phiếu biểu quyết - Thẩm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
09h00 - 09h05	- Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức
09h05 - 09h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
09h10 - 09h20	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu - Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
09h20 - 10h00	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2022; Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023; Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021; Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan; Báo cáo triển khai Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; Báo cáo về việc chưa thực hiện phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2022; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Báo cáo về việc chưa triển khai chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán; Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	Đoàn Chủ tịch
10h00 - 10h15	Trao đổi và thảo luận	Đoàn Chủ tịch

10h15 – 10h45	Tiến hành biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
10h45 – 11h00	- Nghỉ giải lao, kiểm phiếu - Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Tổ chức và Ban Kiểm phiếu
11h00 - 11h25	Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội	Ban Thư ký
11h25 - 11h30	Bế mạc đại hội	Đoàn Chủ tịch

Quảng Nam, ngày 31 tháng 03 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ công ty;

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được ban hành để sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam (Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông, cách thức tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các Ban tại Đại hội, biểu quyết tại Đại hội.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
CÁCH THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Nội dung Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội.

Điều 6. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Cuộc họp tại Đại hội phải được ghi biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được công bố thông tin và lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BAN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Đăng ký tham dự Đại hội

- Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty tiến hành đăng ký việc tham dự Đại hội cho cổ đông.

- Người tham dự họp (cổ đông hoặc người ủy quyền) phải xuất trình các giấy tờ sau khi tới tham dự Đại hội:

+ Trường hợp cổ đông cá nhân tham dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền cho cổ đông khác/người khác không phải là cổ đông:

- o Giấy ủy quyền tham dự Đại hội có đủ chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền (nếu ủy quyền);
- o Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền);

+ Trường hợp cổ đông là pháp nhân tham dự họp:

- o Thông báo mời họp;
- o Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao hợp lệ);
- o Quyết định của người đại diện theo pháp luật cử người tham dự Đại hội hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp người đại diện tham dự Đại hội không phải là người đại diện theo pháp luật);
- o Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền).

- Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký tham dự và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết

Sau khi cổ đông hoàn thành việc đăng ký tham dự, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu để biểu quyết cùng các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

3. Có quyền biểu quyết

Cổ đông được tham dự, phát biểu trong Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

4. Tuân thủ các quy định tại Quy chế, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

5. Quyền kiến nghị Chương trình Đại hội

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào Chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào Chương trình Đại hội, phải có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc được lập thành nhiều bản giống nhau, tối đa bằng số lượng cổ đông liên quan trong nhóm, mỗi cổ đông liên quan phải ký (và đóng dấu đối với pháp nhân) vào ít nhất 01 bản. Ngoài ra, phải có các điều kiện, thủ tục sau:

- Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của (các) cổ đông;
- Văn bản kiến nghị được (các) cổ đông liên quan trực tiếp ký tại Công ty, nơi tiếp nhận văn bản yêu cầu;
- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền cho 01 người (thuộc nhóm cổ đông hoặc người khác) đến Công ty, người được ủy quyền mang theo:
 - + Văn bản ủy quyền được xác lập hợp pháp về việc cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền cho người được ủy quyền; hoặc Văn bản chỉ định người được ủy quyền (chỉ áp dụng đối với cổ đông tổ chức) và bản sao có chứng thực hợp pháp Giấy phép hoạt động của cổ đông tổ chức đó;
 - + Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người được ủy quyền.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Quyền điều khiển Đại hội

- Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

3012
CÓ
CÓ
VĂN
PHÁP
QUẢN

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

2. Quyền hoãn họp Đại hội

Các trường hợp Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định (thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp) đến một thời điểm hoặc địa điểm họp khác:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa lựa chọn, có nhiệm vụ tiếp nhận cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp cho cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 10. Ban thư ký

Chủ tọa cử 01 hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

Ban thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Chương trình Đại hội, các ý kiến thảo luận, phát biểu của cổ đông.
- Lập Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
- Đọc và trình Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

Đại hội bầu Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết.
- Thu và kiểm phiếu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết. Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông về việc biểu quyết.

CHƯƠNG V

BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 12. Thủ tục và cách thức biểu quyết tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết:
 - Thẻ biểu quyết hợp lệ: là Thẻ biểu quyết do Công ty cấp, ghi rõ số phiếu biểu quyết, có đóng dấu của công ty. Thẻ biểu quyết không được tẩy, xóa, sửa chữa.
 - Số phiếu biểu quyết được tính theo tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
 - Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết các vấn đề sau: Bầu Ban kiểm phiếu; Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội, thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội...
 - Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông tán thành, sau đó đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không tán thành, cuối cùng đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không có ý kiến.
 - Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của các Thẻ biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.
2. Phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu biểu quyết do Công ty cấp, ghi rõ số phiếu biểu quyết, có đóng dấu của công ty. Phiếu không được tẩy, xóa, sửa chữa.
 - Số phiếu biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
 - Đại hội biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết các vấn đề thuộc Chương trình Đại hội, ngoài các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết quy định tại khoản 1 Điều này.
 - Cách thức biểu quyết: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách chọn một trong các Ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến và đánh dấu (X) hoặc (✓) cho mỗi nội dung biểu quyết tại Đại hội, ký và ghi rõ họ tên và nộp cho Ban kiểm phiếu.
 - Kết quả biểu quyết: Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của các Phiếu biểu quyết hợp lệ gửi về Ban kiểm phiếu và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc



lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty, giải thể Công ty.

2. Các Nghị quyết về nội dung khác được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 14: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế gồm 7 Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và các Ban tại Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Đức Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Quảng Nam, tháng năm 2023

Số:.....

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty năm 2022, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

1. Về cơ cấu nhân sự HĐQT năm 2022

Năm 2022, Hội đồng Quản trị duy trì cơ cấu thành viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 03 thành viên, bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 06/3/2020
Ông Bùi Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 06/3/2020
Bà Dương Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 06/3/2020

2. Kết quả hoạt động của HĐQT

❖ Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai kịp thời Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022:

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 do ĐHCĐ giao
- Thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty lên 32.220.000.000 đồng
- Thực hiện đăng ký công ty đại chúng
- Thực hiện mua chi phối cổ phần Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế.

Năm 2022, trong bối cảnh thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực tư vấn xây dựng của Công ty, là lĩnh vực đem lại nguồn thu chính cho Công ty. Vậy nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 không đạt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao cho.

Tuy nhiên, HĐQT đã chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời chỉ đạo, quản lý giám

sát hoạt động của ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các cuộc họp, nghị quyết ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại điều lệ Công ty.

❖ Về Công tác quản trị điều hành

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức họp định kỳ và bất thường để thông qua các Nghị quyết/Quyết định phục vụ cho công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty

Các quyết định của HĐQT được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, thống nhất ý chí của tất cả các thành viên, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT. HĐQT đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và kiểm soát tình hình hoạt động và quản lý của Công ty. Tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc về các nội dung quan trọng trong công tác điều hành hoạt động và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

❖ Về hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc phân cấp/phân quyền, giao quyền chủ động nhiều hơn cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, tạo sự chủ động cho Chủ tịch Hội đồng trong tổ chức chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từng thành viên HĐQT Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã nỗ lực, tập trung trí tuệ tập thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	15/02/2022	V/v Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2021	100%
2	02/NQ-HĐQT	16/02/2022	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	01/03/2022	V/v Điều chỉnh tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	19/04/2022	V/v Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%
5	01/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Miễn nhiệm kế toán trưởng công ty	100%
6	02/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Hồ Thị Thúy Quỳnh	100%
7	03/2022/QĐ-HĐQT	07/07/2022	V/v Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Đinh Thị Hương	100%

8	04/2022/QĐ- HĐQT	14/09/2022	V/v Ban hành mức khoán công việc	100%
---	---------------------	------------	----------------------------------	------

❖ Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT đã cùng với Ban kiểm soát (BKS) có những hoạt động giám sát cụ thể như: Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Giám sát thực hiện nội dung các nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT đã được ban hành; Giám sát thực hiện hoạt động điều hành, quản lý của Ban Giám đốc nhằm thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra; Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin đảm bảo kịp thời, minh bạch theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, Quản trị rủi ro, Hoạch định nguồn nhân lực. HĐQT đã thẳng thắn thảo luận, trao đổi với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp HĐQT, giao Ban Giám đốc định kỳ và trao đổi bằng nhiều hình thức, phương tiện khác như điện thoại, thư điện tử,... nhằm đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả và hiệu lực đối với công tác điều hành của Ban Giám đốc.

❖ Về thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 của Công ty không đạt kế hoạch nên HĐQT và BKS không được hưởng thù lao.

❖ Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Tuân thủ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC tại Đà Nẵng.

❖ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Q quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	033081002002 05/10/2016 Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3/129 Ngõ Xã Đàn 2, Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội	19/04/20 22	04/2022/ NQ- HĐQT ngày 19/04/20	Ông Nguyễn Đức Dũng bán cho Công ty 646.000 cp Công ty cp Khai	

						22	thác đá Thừa Thiên Huế với tổng giá trị giao dịch là 31.008.000.000 đồng	
--	--	--	--	--	--	----	--	--

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023.

Năm 2023, tình hình kinh tế trong nước tuy dự báo sẽ được cải thiện nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn; tình hình diễn biến phức tạp hậu Covid 19 các doanh nghiệp dự báo sẽ vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn... Trong bối cảnh đó, căn cứ vào nguồn lực của công ty, cũng như tình hình kinh tế khu vực miền trung và cả nước, HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

1. Định hướng chiến lược kinh doanh

Định hướng dài hạn của Công ty ngoài việc tập trung ngành nghề chính là tư vấn xây dựng sẽ đầu tư vào triển khai mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng; Quyết liệt thu hồi công nợ.

2. Kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2023.

Trong năm 2023, bên cạnh các ngành nghề đang thực hiện, với định hướng tiếp tục mở rộng ngành nghề, HĐQT xây dựng kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu: 5.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 300.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 240.000.000 đồng

- Hợp nhất:

- Tổng doanh thu: 70.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 800.000.000 đồng

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo Quý và tổ chức các phiên họp bất thường khi cần thiết cũng như thông qua quyết định của HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, cũng như tham dự một số cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc để có những chỉ đạo kịp thời. HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự quản lý, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn và tối ưu hóa các chi phí hoạt động để mang lại hiệu quả cho Công ty và cổ đông.

HDQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023 cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị Công ty.

- Triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HDQT.

- Đảm bảo lợi ích của cổ đông, việc làm và đời sống của người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty nâng cao năng lực quản trị, quản lý, chỉ đạo, điều hành Công ty, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ tồn tại nhiều năm.

- Tận dụng các mối quan hệ và lợi thế của Công ty đẩy mạnh và quyết liệt hơn trong việc tìm kiếm cơ hội công việc tạo doanh thu cho Công ty.

- Xác định năm 2023 là năm vẫn còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế thế giới, Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nói riêng. Do vậy Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo công ty các biện pháp tháo gỡ khắc phục khó khăn, thích nghi với điều kiện hoàn cảnh mới để tạo cơ hội mới, cụ thể:

+ Khai thác tối đa nguồn lực hiện có của Công ty kê cả nhân lực, vật lực.

+ Tận dụng mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng có mối quan hệ lâu năm với Công ty để tìm kiếm hợp đồng mới.

+ Mở rộng ngành nghề kinh doanh.

+ Tập trung công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình kinh doanh, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng.

+ Đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho cán bộ lãnh đạo các cấp. Xác định yếu tố con người có vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống.

+ Đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng “chuẩn hóa” các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy để tăng năng suất lao động. Chú trọng hơn nữa trong việc gắn kết các cá nhân trong hệ thống thành một thể thống nhất và xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có.

+ Xây dựng riêng thương hiệu cho từng phân khúc sản phẩm mang dấu ấn và thương hiệu Công ty.

+ Quan tâm chỉ đạo nhằm đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương thưởng để xây dựng một đội ngũ CBCNV có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm và tâm huyết để cùng chung vai xây dựng Công ty ổn định, vững mạnh và phát triển.

+ Chỉ đạo quyết liệt, quy định cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra giám sát cũng như có các chế tài xử lý nghiêm minh để nâng cao ý thức trách nhiệm nhằm thực hiện tốt chính sách quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HDQT Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam. HDQT cam kết sẽ

thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân thành cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng, đồng hành và gắn bó cùng với Công ty trong những năm vừa qua. Chúc sức khỏe các Quý vị Cổ đông, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số:.....

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM**

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam,

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

Trong năm 2022, các thành viên Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các Phòng, Ban chức năng để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao phó. Đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, hoặc những sai sót để từ đó đề xuất, kiến nghị những biện pháp, giải pháp phù hợp.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán

và kiểm toán ảnh hưởng đến báo cáo tài chính; Giám sát việc thực hiện những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

- Trong năm 2022 vừa qua, HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc chỉ đạo, quản lý, xây dựng định hướng chiến lược cho Công ty.

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ và bất thường, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm.

- Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản hoặc qua điện thoại để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban Giám đốc. HĐQT cũng đã chủ động có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản gửi Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến phạm vi trách nhiệm của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Năm 2022 Công ty gặp khó khăn do tình hình kinh tế chung đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 công ty mẹ là 2.769.831.513 đồng; lợi nhuận sau thuế là (642.220.144) đồng, không đạt kế hoạch được giao.

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 hợp nhất là 60.616.713.307 đồng; lợi nhuận sau thuế là (1.424.773.677) đồng, không đạt kế hoạch được giao.

- Ban Kiểm soát đã thường xuyên theo dõi và góp ý kiến cho công tác điều hành sản xuất của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban Công ty mà Ban Kiểm soát tham dự; định kỳ tổ chức kiểm tra tại Văn phòng Công ty để đưa ra các ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị. Qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy có sự chỉ đạo thường xuyên từ lãnh đạo Công ty tới các Phòng, Ban, tổ

chức giao ban thường kỳ và đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

IV. VIỆC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Công tác tài chính kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC tại Đà Nẵng.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty mẹ

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.769.831.513
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.769.831.513
4. Giá vốn hàng bán	1.424.747.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.345.084.112
6. Doanh thu hoạt động tài chính	141.448.544
7. Chi phí tài chính	652.082.552
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-
8. Chi phí bán hàng	4.065.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.471.545.623
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(641.161.267)

11.	Thu nhập khác	-
12.	Chi phí khác	1.058.877
13.	Lợi nhuận khác	(1.058.877)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(642.220.144)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(642.220.144)

(Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty mẹ)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Đồng

	CHI TIÊU	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.616.713.307
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.616.713.307
4.	Giá vốn hàng bán	39.632.589.272
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.984.124.035
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	388.831.421
7.	Chi phí tài chính	11.139.472.163
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.293.116.432</i>
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-
9.	Chi phí bán hàng	1.715.646.337
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.890.179.415

11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	627.657.541
12.	Thu nhập khác	537.279.550
13.	Chi phí khác	2.366.448.928
14.	Lợi nhuận khác	(1.829.169.378)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.201.511.837)
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	223.261.840
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.424.773.677)
	Cổ đông của Công ty mẹ	(1.960.127.823)
	Cổ đông không kiểm soát	535.354.146
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(665)
20.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(665)

(Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 hợp nhất)

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam, Ban Kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến với HĐQT và đề xuất các khuyến nghị với Ban Điều hành để góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động Công ty. Tăng

c- ồng chức năng kiểm soát nội bộ góp phần giảm thiểu rủi ro cho Công ty, vừa hỗ trợ thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đ- ọc an toàn, bền vững và hiệu quả.

- Thẩm định BCTC của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực. Qua công tác thẩm định phân tích, đánh giá cơ cấu tài sản từ đó đ- a ra khuyến nghị nhằm nâng cao chất l- ợng danh mục tài sản của Công ty.

Với định h- ớng nhiệm vụ như trên, trong năm 2023, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể nh- sau:

Nội dung công việc	Đối tượng kiểm tra rà soát	Thời gian dự kiến	Thành phần tham gia
Kiểm tra công tác quản lý và điều hành; Việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ	HĐQT, Ban Giám đốc	Hàng quý	Các thành viên BKS
Thẩm định báo cáo tài chính quý; Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh	Báo cáo tài chính của Công ty	Hàng quý	Các thành viên BKS
Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính và đ- a ra các ý kiến nhận xét độc lập về công tác quản lý, điều hành Công ty.		Tr- ớc khi tổ chức ĐHĐCĐ th- ờng niên	Các thành viên BKS
Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ	HĐQT, Ban GĐ	Hàng quý	Các thành viên BKS
Thực hiện việc kiểm soát các công việc khác khi có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT	Theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT	Theo yêu cầu	Các thành viên BKS

VI. KIẾN NGHỊ:

Trong quá trình kiểm tra, giám sát tại Công ty, Ban Kiểm soát có kiến nghị sau:

- Tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh để bù đắp khoản lỗ, đảm bảo có lợi nhuận.
- Tăng cường công tác thu hồi nợ
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và nâng cao thương hiệu của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Kính chúc các Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH – NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện của các bộ phận:

1.1. Kết quả thực hiện của Bộ phận Kỹ Thuật:

Trong năm qua mặc dù có sự thay đổi liên tục về nhân sự kỹ thuật, tuy nhiên hầu hết tất cả cán bộ đều cố gắng hoàn thành công việc tại hiện trường dự án. Hiện tại, bộ phận kỹ thuật đang theo dõi và thực hiện giám sát các công trình chuyển tiếp, thiết kế công trình, thẩm tra công trình.

1.2. Kết quả thực hiện của bộ phận kế hoạch:

- Trong năm 2022, bộ phận đã ký kết các hợp đồng liên quan đến: hợp đồng thẩm tra, tư vấn giám sát, thiết kế, thi công xây dựng.

- Thực hiện công tác thu hồi nợ các công trình hoàn thành hồ sơ tạm ứng và thanh quyết toán nhưng chưa thu hồi công nợ

- Ngoài các công việc trên thì Bộ phận Kế hoạch thực hiện các công việc liên quan khác.

1.3. Kết quả thực hiện của Bộ phận Tài chính:

- Trong năm 2022, kế toán tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, chứng từ liên quan cung cấp cho các đơn vị kiểm toán tài chính, kiểm toán vốn.

- Bổ sung, cung cấp hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2022

- Làm việc với các đơn vị, cá nhân có liên quan về việc tăng vốn điều lệ.

- Làm việc với sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam về các thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh lần 2.

- Cung cấp các hồ sơ làm việc với sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước và các đơn vị liên quan.

- Lập tiền lương, bảo hiểm và các chi phí khác liên qua đến người lao động và Công ty.

- Làm việc với cộng tác viên trong việc giao khoán các công trình Tư vấn xây dựng
- Các thủ tục Báo cáo thuế quý, năm, giải quyết các hồ sơ thuế liên quan.
- Tháng 12/2022 thực hiện đối chiếu công nợ để thu hồi nợ. Hoàn tất chứng từ sổ sách để làm việc với kiểm toán năm 2022.
- Tham mưu với lãnh đạo về mặt hồ sơ, quyết định liên quan cho đúng thủ tục và tính pháp lý của công tác kế toán.
- Thường xuyên báo cáo cho Ban Lãnh đạo về công tác tài chính.
- Và các công việc liên quan khác.

1.4. Kết quả hoạt động năm 2022:

* Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	2.769.831.513
2	Lợi nhuận trước thuế	(642.220.144)
3	Lợi nhuận sau thuế	(642.220.144)

* Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	60.616.713.307
2	Lợi nhuận trước thuế	(1.201.511.837)
3	Lợi nhuận sau thuế	(1.424.773.677)

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Những kết quả đạt được:

- Trong năm 2022, ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên đã tìm kiếm được nhiều hợp đồng và hoàn thành tốt công việc được giao. Tuy số lượng hợp đồng tăng gấp đôi so với năm 2021 nhưng giá trị thì ít hơn 3% so với cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó, hầu hết hợp đồng thẩm tra và thiết kế thuê cộng tác viên bên ngoài nên giá trị còn lại chưa cao.

- Với công trình thi công tuy triển khai ở quý 3/2022 nhưng phòng kinh doanh nỗ lực tìm kiếm hợp đồng đạt giá trị tương đối, tuy nhiên phần lợi nhuận mang về Công ty là chưa cao.

- Về pháp lý Công ty đã nâng vốn điều lệ, có Chấp thuận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch với vốn điều lệ 32,2 tỷ đồng; tăng ngành nghề kinh doanh mảng giáo dục.

2. Những khó khăn và tồn tại:

Bên cạnh những mặt đạt được về kinh doanh và pháp lý Công ty, Công ty cũng gặp không ít những khó khăn như:

- Quá trình cổ phần hóa đến việc đổi tên Công ty và đóng mã số thuế cũ nên ảnh hưởng nhiều đến pháp lý về tài chính, không đủ điều kiện để tham gia công tác đấu thầu với yêu cầu có 3 năm tài chính. Đồng thời trong thời gian cổ phần hóa Công ty chỉ hoạt động cầm chừng nên không tham gia thực hiện công trình mới, dẫn đến không có công trình tương tự trong thời gian gần nhất để tham gia đấu thầu.

- Thủ tục thuê đất vẫn chưa thực hiện xong nên chưa có chỗ ở ổn định để phát triển kinh doanh và sản xuất.

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên ảnh đến nguồn thu ngân sách, dẫn đến nguồn vốn đầu tư xây dựng của các địa phương cũng bị hạn chế nên việc đầu tư xây dựng cũng giảm.

- Cũng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, sự chững lại của thị trường bất động sản nên đã ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh của các chủ đầu tư dự án, dẫn đến chủ đầu tư không có chi phí trả nợ nên việc thu hồi công nợ của Công ty không đạt. Đồng thời một số CĐT đang vướng pháp lý về dự án nên không phối hợp được với Công ty để giải quyết công nợ tồn đọng, và một số CĐT không liên hệ được.

- Chưa thực hiện được việc đưa đá Huế vào đơn giá liên Sở các tỉnh nên chưa tìm được hợp đồng cung cấp đá Huế. Đồng thời Công ty không có nhân viên chuyên về kinh doanh đá nên việc tiếp cận các đối tác và tìm kiếm hợp đồng gặp khó.

- Công ty đã tiếp cận một số đối tác để tìm kiếm hợp đồng về chỉnh lý và số hóa tài liệu nhưng chưa có được hợp đồng. Vì hầu hết các đơn vị nhà nước giao cho Trung tâm lưu trữ Tỉnh thực hiện, còn đơn vị tư nhân chưa có nhu cầu về việc này. Đồng thời đây là lĩnh vực mới của Công ty chưa được nhiều đối tác biết đến nên việc cạnh tranh với các đơn vị khác là khó khăn.

- Với bộ máy nhân sự của Công ty thì bộ phận trực tiếp làm ra sản phẩm tư vấn xây dựng là Phòng kỹ thuật đang thiếu nhân sự. Đây cũng là một điểm trừ đối với các Chủ đầu tư khi giao việc làm hoặc đấu thầu để nhận việc. Đồng thời vì thiếu cán bộ kỹ thuật trong thời gian qua nên đã giao việc và chi phí cho cộng tác viên thực hiện, dẫn đến lợi nhuận của Công ty giảm.

- Việc cộng tác viên với người ngoài để thực hiện công việc trong thời điểm Công ty ít việc là hợp lý. Tuy nhiên việc cộng tác viên sẽ không tự chủ được tiến độ công việc, dẫn đến chậm trễ tiến độ và không tham gia họp kịp thời để xử lý công việc.

Với các yếu tố như trên đã ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của Công ty và các đối tác trong năm qua, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt kết quả như kế hoạch đề ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Công ty mẹ:
 - Tổng doanh thu: 5.000.000.000 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 300.000.000 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 240.000.000 đồng

Hợp nhất:

- Tổng doanh thu: 70.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 800.000.000 đồng

2. Nhân sự và máy móc – thiết bị:

2.1. Nhân sự:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy nhân sự Công ty, tuyển thêm một số nhân sự chính ở bộ phận tư vấn xây dựng để đảm bảo công việc.
- Tuyển dụng nhân viên Sale để kinh doanh mảng đá Huế.
- Tuyển dụng nhân viên Sale để kinh doanh mảng thương mại.

1.2. Máy móc – thiết bị:

- Mua máy tính xách tay phòng Giám đốc làm việc.
- Mua máy tính bàn cho phòng Tư vấn xây dựng.
- Mua máy photo.

3. Pháp lý và năng lực Công ty:

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để làm thủ tục thuê đất xây dựng trụ sở Công ty.
- Làm thêm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Công ty mảng quy hoạch, khảo sát địa hình và địa chất.
- Làm chứng chỉ hành nghề cho cá nhân chưa có chứng chỉ.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh còn thiếu gồm mảng tư vấn xây dựng, thi công xây dựng, giáo dục.

4. Công việc:

4.1. Công việc tư vấn xây dựng:

- Các bộ phận tiếp tục theo dõi và thực hiện tiếp công việc còn dở dang và công việc mới đạt kết quả tốt.
- Các bộ phận phối hợp với nhau chặt chẽ và hỗ trợ để hoàn thành công việc một cách tốt nhất.
- Liên kết và phối hợp với cộng tác viên để thực hiện công việc.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm đầu ra để giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hại.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn để ngày càng nâng cao thương hiệu trên thị trường tư vấn xây dựng.

4.2. Công việc kinh doanh đá Huế:

- Tìm mặt bằng làm Showroom trưng bày các sản phẩm đá Huế để giới thiệu đến khách hàng.
- Tiếp cận với các CĐT dự án, đơn vị thiết kế, cơ sở kinh doanh đá, công trình xây dựng để giới thiệu về sản phẩm.
- Làm việc với các Sở của tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng để đưa đá Huế vào danh mục giá liên Sở.

3.3. Kinh doanh thương mại:

Phát triển thêm mảng kinh doanh thương mại gồm thực phẩm và nước uống.

4. Kế toán và thu hồi công nợ:

- Thực hiện công tác hành chính kế toán.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, hàng tháng gửi công nợ đến các CĐT.
- Rà soát công nợ và đề xuất phương án thu hồi công nợ đạt hiệu quả tốt nhất.

5. Hợp đồng:

- Duy trì mối quan hệ với các Chủ đầu tư đang thực hiện hợp đồng tư vấn
- Gặp gỡ các Chủ đầu tư mới để ký kết hợp đồng tư vấn
- Tiếp cận với các CĐT dự án, cơ sở kinh doanh đá, công trình xây dựng để tìm kiếm hợp đồng về sản phẩm đá Huế.

6. Việc khác:

- Toàn thể thành viên Công ty hợp lực, đoàn kết, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành công việc đạt kết quả tốt.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có chi phí đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động.

- Làm việc với tinh thần vui vẻ, hòa nhã, xây dựng, góp ý để đạt kết quả chung và tạo môi trường làm việc thoải mái.

- Không ngừng học tập và trao đổi kiến thức, chuyên môn để đáp ứng công việc ngày càng cao và thay đổi liên tục.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng - nhiệm vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam.

Chúc hội nghị thành công ./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hưng

Số:/2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ cá văn bản pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

* Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	2.769.831.513
2	Lợi nhuận trước thuế	(642.220.144)
3	Lợi nhuận sau thuế	(642.220.144)

* Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2022 là:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tổng Doanh thu năm 2022	60.616.713.307
2	Lợi nhuận trước thuế	(1.201.511.837)
3	Lợi nhuận sau thuế	(1.424.773.677)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

* Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu: 5.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 300.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 240.000.000 đồng

* Hợp nhất:

- Tổng doanh thu: 70.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 800.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 phù hợp với thực tế tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số:/2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ...tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Và các văn bản pháp luật khác liên quan,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC tại Đà Nẵng với các nội dung sau:

- Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
TỔNG TÀI SẢN	36.510.590.642
A. Tài sản ngắn hạn	1.874.223.987
B. Tài sản dài hạn	34.636.366.655
TỔNG NGUỒN VỐN	36.510.590.642
A. Nợ phải trả	4.914.773.435
B. Vốn chủ sở hữu	31.595.817.207
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.769.831.513
2. Lợi nhuận trước thuế	(642.220.144)
3. Thuế TNDN	-
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(642.220.144)
5. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	-

- Hợp nhất:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
TỔNG TÀI SẢN	82.560.722.371
C. Tài sản ngắn hạn	32.202.336.833
D. Tài sản dài hạn	50.358.385.538
TỔNG NGUỒN VỐN	82.560.722.371
C. Nợ phải trả	42.524.270.961
D. Vốn chủ sở hữu	40.036.451.410
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
6. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.616.713.307
7. Lợi nhuận trước thuế	(1.201.511.837)
8. Thuế TNDN	223.261.840
9. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.424.773.677)
10. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	(665)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ..năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác liên quan,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước: (146.289.907) đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này: (1.960.127.823) đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: (2.106.417.730) đồng

(Theo số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2022 Hợp nhất)

Công ty sẽ không chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ cho năm tài chính 2022, ngoại trừ các khoản trích lập theo quy định của pháp luật.

2. Phương án chia cổ tức năm 2023:

Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 trong kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nhằm đảm bảo hiệu quả trong quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số:/2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v *Phê duyệt thù lao HĐQT & BKS năm 2022*
*và dự toán thù lao HĐQT & BKS năm 2023***

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2023;
Căn cứ các văn bản pháp luật khác liên quan,*

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2022 và dự toán năm 2023 như sau:

1. Phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Công ty không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra nên HĐQT, BKS không nhận thù lao năm 2022.

2. Dự toán chi năm 2023:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty đề xuất mức mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và sẽ chi trả một lần vào cuối năm Tài chính. Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của năm chi đủ 100%, khi không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận không hưởng thù lao.

- Chủ tịch HĐQT	: 2.000.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT 1.500.000đ/tháng x2 người	: 3.000.000đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	: 1.500.000đ/tháng
- Thành viên BKS: 1.000.000đ/tháng x 2 người	: 2.000.000đ/tháng
Tổng	: 8.500.000đ/tháng
Tổng cộng: 8.500.000đ/tháng x 12 tháng x 100%	: 102.000.000 đ

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!
Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số:/2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán trong danh sách các Công ty Kiểm toán được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ kết quả thực hiện thực tế và tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ hai đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2021 là 30.430.000.000.

Phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua điều chỉnh như sau:

STT	Phương án sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	3.600.000.000	Đã thực hiện vào Quý III/2021
2	Đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	11.400.000.000	Trong năm 2022
3	Đầu tư mua cổ phần/ phần vốn góp của các Công ty ngành nghề năng lượng tái tạo	15.430.000.000	Quý I, Quý II/ 2022
	Tổng	30.430.000.000	

Phương án sử dụng vốn điều chỉnh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua như sau:

STT	Phương án sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	30.430.000.000	Đã thực hiện trong năm 2021, 2022

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện chủ trương đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, Hội đồng Quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc đầu tư mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan, như sau:

Trong năm 2022, Công ty đã mua thêm 646.000 cp Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế, dẫn đến nắm quyền chi phối tại Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế, cụ thể giao dịch như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	033081002002 05/10/2016 Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3/129 Ngõ Xã Đàn 2, Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội	19/04/20 22	04/2022/N Q-HĐQT ngày 19/04/2022	Ông Nguyễn Đức Dũng bán cho Công ty 646.000 cp Công ty cp Khai thác đá Thừa Thiên Huế với tổng giá trị giao dịch là 31.008.000.000 đồng	

- + Nguồn vốn thực hiện: vốn huy động từ cổ đông của đợt chào bán cổ phần năm 2021, vốn tự có của công ty, các nhà tài trợ, vốn vay...
- + Mục đích mua cổ phiếu: Mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh sang mảng sản xuất, thương mại vật liệu xây dựng; tiến tới làm cổ đông chiến lược của doanh nghiệp trong lĩnh vực này.
- + Môi quan hệ giữa Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam và Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế sau khi hoàn thành giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam là công ty mẹ của Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày .. tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo về Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong năm 2023, do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng chung của nền kinh tế nói chung và của thị trường bất động sản nói riêng, đồng thời HĐQT nhận thấy chưa phải thời điểm phù hợp để đầu tư vào các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, vậy nên HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc Công ty chưa thực hiện việc mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo như chủ trương đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo khi xét thấy phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày .. tháng .. năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo về việc chưa triển khai Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Năm 2022, HĐQT xét thấy thị trường chứng khoán chưa ổn định, chưa phải thời điểm phù hợp để triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, vậy nên HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc Công ty chưa thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022 như chủ trương đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu khi xét thấy phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày .. tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đề phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:	7110
	Lập quy hoạch xây dựng	
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu:	7490
	Tư vấn môi trường	
	Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết.	
	Dịch vụ quan trắc môi trường	
3	Xây dựng công trình công ích:	
	Xây dựng công trình điện	4221
	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:	
	Xây dựng công trình thủy	4291
5	Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng:	
	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8	Giáo dục nghề nghiệp:	
	Đào tạo sơ cấp	8531
9	Cung ứng và quản lý nguồn lao động:	7830
	Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	78301
	Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	78302

10	Trồng cây mía Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây mía để chế biến đường, mật và để ăn không qua chế biến.	01140
11	Trồng cây lấy sợi Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây bông, đay, cói, gai, lanh, và cây lấy sợi khác.	01160
12	Trồng cây ăn quả	0121
13	Trồng cây điều Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây điều.	01230
14	Trồng cây hồ tiêu	0124
15	Bán buôn hoa và cây Nhóm này gồm: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.	46202
16	Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Nhóm này gồm: - Bán buôn tre, nứa; - Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến.	46631
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	46209

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

(i) Lựa chọn thời điểm thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh cho phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

(ii) Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có thay đổi; Sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty (điều khoản quy định về ngành nghề kinh doanh) cho phù hợp với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh; Công bố thông tin và các công việc khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng 0... năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo chưa thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán
Hà Nội trong năm 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn Luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ kết quả thực hiện thực tế và tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của Công ty;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nhằm phát triển Công ty, khẳng định vị thế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội khi Công ty đủ điều kiện niêm yết (Dự kiến trong năm 2022).

Tuy nhiên, năm 2022 Công ty thực hiện đã hoàn thành thủ tục đăng ký công ty đại chúng và chưa đủ điều kiện để niêm yết nên HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc chưa thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong năm 2022, HĐQT sẽ tiến hành thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội khi Công ty đủ điều kiện niêm yết.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho hội Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc, thủ tục có liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Trân trọng!

ơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Số: .../2023/TT-HĐQT

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền
của Đại hội đồng cổ đông**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ định hướng chiến lược phát triển của Công ty;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2023 và định hướng những năm tới của Công ty,

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam, chủ động nắm bắt những cơ hội để phát triển sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ giữa hai phiên họp thường niên 2023-2024 như sau:

1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2023 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có phát sinh) và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;
3. Quyết định đầu tư (bao gồm nhưng không giới hạn: góp vốn, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong các công ty khác, hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư,...), thế chấp, cầm cố hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người có liên quan tới thành viên HĐQT và Ban Giám đốc;
 - b. Các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - c. Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các hợp đồng và giao dịch liên quan đến (i) Hồ sơ vay vốn; (ii) Hồ sơ thế chấp tài sản tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Quảng Nam, ngày ... tháng năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số Ngày... tháng năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều 27 Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty hiện tại là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khi công ty Niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán, phải yêu cầu có thành viên Hội đồng quản trị độc lập thì một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Điều 26 đến Điều 30 Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều 25 Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định ở Khoản 1, Điều này và không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác tại Công ty .

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp

6. Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại khoản Điều 26 Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập / thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Điều lệ công ty.

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cụ thể :

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên;
- Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên;
- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên;
- Từ 80% trở lên thì được đề cử tối đa số ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết

định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều 27 lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty

thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và khoản 3, Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị công ty có nghị quyết về việc phân công trách nhiệm phụ trách của từng thành viên Hội đồng quản trị.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều 30 Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2023.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Quảng Nam, ngày ... tháng ... năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2023;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều 37 Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ công ty.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 37 Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ

Quảng Nam, ngày 21 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

I. KHAI MẠC, THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Thời gian, địa điểm:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam được khai mạc vào hồi 9h00, ngày 21 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam.

2. Thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Hồng Yến thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là 113 cổ đông đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/03/2023).
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và qua uỷ quyền là ... cổ đông tương đương vớicổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Bầu đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Dũng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Giám đốc Công ty

4. Bầu Ban Thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký đại hội;

5. Bầu Tổ kiểm phiếu gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Yến - Tổ trưởng

2. Bà Đinh Thị Hương - Tổ viên

Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Tổ kiểm phiếu đã được Đại hội biểu quyết thông qua nhất trí với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Chương trình và Quy chế của Đại hội.

Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1/ Ông Nguyễn Ngọc Hưng – Giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. (có báo cáo kèm theo)

2/ Ông Nguyễn Đức Dũng – Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. (có báo cáo kèm theo)

3/ Bà Đinh Thị Hương – báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. (có báo cáo kèm theo)

4/ Ông Nguyễn Ngọc Hưng trình bày nội dung một số tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông:

- Tờ trình số 01/2023/TT-HĐQT về Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023
- Tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
- Tờ trình số 03/2023/TT-HĐQT về Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
- Tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT về Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS
- Tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023
- Tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT về Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023
- Tờ trình số 07/2023/TT-HĐQT về Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021
- Tờ trình số 08/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan
- Tờ trình số 09/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo triển khai Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ

- Tờ trình số 10/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa thực hiện phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2022
- Tờ trình số 11/2023/TT-HĐQT về Thông qua Bổ sung ngành nghề kinh doanh
- Tờ trình số 12/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa triển khai chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán
- Tờ trình số 13/2023/TT-HĐQT về Thông qua Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

5/ Đại hội thảo luận:

6/ Ban kiểm phiếu hướng dẫn và tiến hành bỏ phiếu

7/ Đại hội nghỉ giải lao

8/ Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội

Kết quả biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Tờ trình số 01/2023/TT-HĐQT về Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 2: Tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 3: Tờ trình số 03/2023/TT-HĐQT về Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			

Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			
--	--	--	--

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2022

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 6: Tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT về Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 7: Tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 8: Tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT về Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 9: Tờ trình số 07/2023/TT-HĐQT về Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 10: Tờ trình số 08/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 11: Tờ trình số 09/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo triển khai Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 12: Tờ trình số 10/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa thực hiện phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2022

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 13: Tờ trình số 11/2023/TT-HĐQT về Thông qua Bổ sung ngành nghề kinh doanh

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 14: Tờ trình số 12/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa triển khai chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			
Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			

Nội dung 15: Tờ trình số 13/2023/TT-HĐQT về Thông qua Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần (CP)			

Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp			
--	--	--	--

Biên bản này do Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc phiên họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam kết thúc vào hồi giờ ' ngày 21 tháng 4 năm 2023 và không còn ý kiến nào khác./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

BAN THƯ KÝ

Quảng Nam, ngày 21 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam ngày 21/04/2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Tờ trình số 01/2023/TT-HĐQT về Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 (Tờ trình, báo cáo kèm theo)

Điều 2: Thông qua Tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Tờ trình kèm theo)

Điều 3: Thông qua Tờ trình số 03/2023/TT-HĐQT về Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình kèm theo)

Điều 4: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch 2023 (Báo cáo kèm theo)

Điều 5: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2022 (Báo cáo kèm theo)

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT về Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS (Tờ trình kèm theo)

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023 (Tờ trình kèm theo)

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT về Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 (Tờ trình kèm theo)

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 07/2023/TT-HĐQT về Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành năm 2021 (Tờ trình kèm theo)

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 08/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo việc mua cổ phần chi phối Công ty cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế từ các cổ đông khác, bao gồm cả người có liên quan (Tờ trình kèm theo)

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 09/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo triển khai Phương án đầu tư năm 2022 mua chi phối các công ty có ngành nghề năng lượng tái tạo, ủy quyền cho HĐQT Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư, quyết định và phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Tờ trình kèm theo)

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 10/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa thực hiện phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2022 (Tờ trình kèm theo)

Điều 13: Thông qua Tờ trình số 11/2023/TT-HĐQT về Thông qua Bổ sung ngành nghề kinh doanh (Tờ trình kèm theo)

Điều 14: Thông qua Tờ trình số 12/2023/TT-HĐQT về Thông qua Báo cáo về việc chưa triển khai chủ trương niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch chứng khoán (Tờ trình kèm theo)

Điều 15: Thông qua Tờ trình số 13/2023/TT-HĐQT về Thông qua Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Tờ trình kèm theo)

Điều 19: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung nêu trên tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày ký./.

*** Nơi gửi ;**

- Cổ đông QNT;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN

Chủ tọa Đại Hội

